

Bản án số: **54/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Danh Ngọc H, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1994 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BT, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 04/6/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Danh Ngọc H trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N quen biết và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện

An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có con chung, về tài sản chung, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có tài sản chung; về nợ anh cam kết, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Cẩm N không lo cho gia đình, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N hay cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, do anh thường xuyên đi biển khoảng hơn 01 tháng hoặc 02 tháng mới về nhà 01 lần, chị Nguyễn Thị Cẩm N ở nhà sống không chung thủy với anh, từ đó anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Anh thấy, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Về quan hệ con chung, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có tài sản chung và nợ, anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang:*

Chị Nguyễn Thị Cẩm N, cư trú tại ấp BT, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay đi làm thuê không có mặt ở nhà, đi về không ổn định nên không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được. Thời gian anh Danh Ngọc H và chị Nguyễn Thị Cẩm N chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm hay cự cãi với nhau, hôn nhân không hạnh phúc và anh chị sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nhưng chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Danh Ngọc H nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân tên Danh Ngọc H, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn Danh Ngọc H và Nguyễn Thị Cẩm N; Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 04 tháng 6 năm 2021 anh Danh Ngọc H; Biên bản xác minh ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Danh Ngọc H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Về quan hệ con chung, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có con chung, không có tài sản chung, anh Danh Ngọc H cam kết anh và chị Nguyễn Thị

Cẩm N không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của anh Danh Ngọc H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Danh Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh Danh Ngọc H tự xác định và cam kết không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Danh Ngọc H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại ấp BT, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Cẩm N biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc anh Danh Ngọc H khởi kiện ly hôn đối với chị nhưng chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai anh Danh Ngọc H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, anh Danh Ngọc H và chị Nguyễn Thị Cẩm N chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã N là nơi cư trú của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 104/2018 ngày 16 tháng 8 năm 2018, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của anh Danh Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N, thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Cẩm N không lo cho gia đình, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N hay cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, do anh thường xuyên đi biển khoảng hơn 01 tháng hoặc 02 tháng mới về nhà 01 lần, chị Nguyễn Thị Cẩm N ở nhà sống không chung thủy với anh, từ đó anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2021 đến nay, anh thấy anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N, nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm N không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc anh Danh Ngọc H yêu cầu ly hôn với chị là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Danh Ngọc H cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Danh Ngọc H, cho anh Danh Ngọc H được

ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, anh Danh Ngọc H và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có con chung, anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, anh Danh Ngọc H tự xác định, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có tài sản chung, anh Danh Ngọc H cam kết anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Danh Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N.

2. Về quan hệ con chung: Anh Danh Ngọc H và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có con chung, anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Danh Ngọc H tự xác định, anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có tài sản chung, anh Danh Ngọc H cam kết anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có nợ người khác, người khác không có nợ anh

chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc anh Danh Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004825 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Anh Danh Ngọc H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 31/8/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

